TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CX** **TỈNH H T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 49 /2018/QĐST- HNGĐ	*CX, ngày 24 tháng 05 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 54/2018/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 05 năm 2018 giữa:

*** Nguyên đơn: Anh Bùi Đức L, sinh năm 1977.**

Trú quán: Thôn Tam Tr, xã Cẩm V, huyện Cẩm X, tỉnh HT.

*** Bị đơn: Chị Trần Thị Ph, sinh năm 1983.**

Trú quán: Thôn Tam Tr, xã Cẩm V, huyện Cẩm X, tỉnh HT

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 05 năm 2018 về việc các đ- ơng sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 54/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 05 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 05 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Đức L và chị Trần Thị Ph

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Về con cái: Anh Bùi Đức L và chị Trần Thị Ph xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung: Cháu Bùi Ngọc Ngân H (Nữ), sinh ngày 11/09/2010; cháu Bùi Đức Đức A (Nam), sinh ngày 28/01/2014.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh L, chị Ph như sau:

Giao cháu Bùi Ngọc Ngân H cho chị Trần Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Bùi Ngọc Ngân H đến tuổi trưởng thành.

Giao cháu Bùi Đức Đức A cho anh Bùi Đức L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Bùi Đức Đức A đến tuổi trưởng thành.

Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh L, chị Ph có quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cấm, cản trở.

* Về tài sản: Anh Bùi Đức L và chị Trần Thị Ph xác nhận, trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung.

* Về nợ: Anh Bùi Đức L và chị Trần Thị Ph xác nhận, trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

* Về án phí: Anh Bùi Đức L và chị Trần Thị Ph thỏa thuận anh Lâm có nghĩa vụ nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm X, tỉnh HT theo biên lai số 0000676 ngày 02/05/2018. Trả lại cho anh Bùi Đức L 150.000đ tiền tạm ứng án phí mà anh L đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh HT
- VKSND huyện CX
- Chi cục T.HADS huyện CX
- UBND xã Cẩm V để xóa tên trong sổ kết hôn số 16 ngày 26/03/2010.
- Các đ- ơng sự
- L- u HS, án văn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN
Thẩm phán

Trần Thị M T